TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÁ THƯỚC** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 172 /2022/QĐST-HNGĐ	*Bá Thước, ngày 31 tháng 10 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ THƯỚC TỈNH THANH HÓA

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Quyên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Cao Quý

Bà Phạm Thị Hà

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 119/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2022 giữa :

Nguyên đơn: Chị Hà Thị T ; Sinh năm 1999

Nơi cư trú: Đt-BT, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Bùi Văn M ; Sinh năm 1995

Nơi cư trú: Đt-BT, tỉnh Thanh Hóa.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Hà Thị T và anh Bùi Văn M .

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Hà Thị T và anh Bùi Văn M đều tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Hà Thị T và anh Bùi Văn M tự nguyện thỏa thuận. Khi ly hôn anh Hà Văn M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 01 con chung là cháu Bùi Văn T , sinh ngày 05/8/2017 cho đến tuổi thành niên. Chị Hà Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung..

Chị Hà Thị T có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản và nợ chung: Chị Hà Thị T và anh Bùi Văn M trình bày không có, không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Chị Hà Thị T và anh Bùi Văn M thuộc hộ nghèo và chị T có đơn xin miễn toàn bộ án phí. HĐXX miễn toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm cho chị Hà Thị T .

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự
- VKSND cùng cấp
- UBND xã Điền Thượng;
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Quyên